

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 34/2020/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Trần Phương Đông

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Vĩnh Yên

Bà Nguyễn Thị Lê Trang

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020.

Toà án nhân dân huyện Thống Nhất đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét thấy nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện nên đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Đoàn Thị Như U, sinh năm 1981.

Địa chỉ: C4/160d, ấp B, xã Q, Huyện T, tỉnh Đ.

**Bị đơn:** Ông Ngô Văn D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: C4/160d, ấp B, xã Q, Huyện T, tỉnh Đ.

Tại Quyết định kháng nghị số 65/QĐ/KNPT-DS ngày 06/3/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định kháng nghị quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Thống Nhất theo hướng đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Thống Nhất về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án là đương sự có quyền khởi

kiện lại vụ án với lý do cấp sơ thẩm ban hành quyết định đình chỉ vụ án do nguyên đơn rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án, nhưng quyết định đình chỉ không ghi hậu quả là đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án là không đúng mẫu số 45 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao..

### **XÉT THẤY:**

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự, khi phúc thẩm đối với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm bị kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không phải mở phiên tòa, không phải triệu tập các đương sự.

Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất trên cơ sở nguyên đơn là bà Đoàn Thị Như U có Đơn xin rút yêu cầu khởi kiện vào ngày 24/02/2020 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đã căn cứ vào các điều Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật.

- Tuy nhiên, khi ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất không ghi đầy đủ hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự (đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự) là chưa đầy đủ theo tinh thần hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng dân sự (thực hiện không đúng mẫu số 45 - Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự (dành cho Thẩm phán)). Do đó, Quyết định kháng nghị số 65/QĐ/KNPT-DS ngày 06/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định kháng nghị quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án là đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án là có căn cứ pháp luật.

- Hồ sơ vụ án thể hiện : Sau khi ban hành số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Tòa án nhân dân huyện

Thông Nhất xét thấy “cần sửa chữa , bổ sung quyết định do có sai sót trong việc soạn thảo, kiểm tra lỗi trong Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất” nên đã ban hành Quyết định sửa chữa , bổ sung quyết định số 05/2020/QĐ-SCBSQĐ ngày 06/3/2020 về việc: “Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án “Về quyền khởi kiện : đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đã đình chỉ theo trình tự , thủ tục khởi kiện vụ án mà pháp luật tố tụng dân sự quy định...” (BL27a – việc sửa chữa , bổ sung này không đúng tinh thần quy định tại Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự, không có văn bản thể hiện đã tổng đạt theo quy định ) dù tại Đơn đề nghị vào ngày 18/3/2020, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Như U cũng thể hiện ý kiến : “Tôi không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát với lý do khi tôi làm đơn rút đơn khởi kiện , tôi đã được giải thích , sau khi Tòa án đình chỉ vụ án , tôi vẫn có quyền khởi kiện xin ly hôn với chồng tôi bằng vụ án khác khi có yêu cầu” (BL34);

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp giữ nguyên quan điểm Quyết định kháng nghị số 65/QĐ/KNPT-DS ngày 06/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định kháng nghị quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án là đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án;

Từ những phân tích nêu trên , Hội đồng phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị số 65/QĐ/KNPT-DS ngày 06/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai , sửa quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án là đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án.

Căn cứ vào điểm b khoản 5, khoản 6 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án là đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án;

**2.** Bà Đoàn Thị Như U không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Thống Nhất;
- Cơ quan THA.DS Thống Nhất;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Phương Đông**

---

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS:**

- (1) và (3) Ghi tên Tòa án ra quyết định. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).
- (2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ “kháng nghị”; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ “kháng cáo”. Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ “đình chỉ”; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ “tạm đình chỉ”
- (4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày... tháng... năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
- (5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.
- (6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.
- (7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- (8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).

